

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 9 bài 10

Chuyện người con gái Nam Xương

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 9 bài 10: Chuyện người con gái Nam Xương được VnDoc sưu tầm và tổng hợp nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt **Ngữ văn lớp 9**. Mời các bạn cùng tham khảo tài liệu dưới đây.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Ngữ văn 9 bài: Chuyện người con gái Nam Xương

Câu 1: Nhân vật chính trong văn bản là

- A. Trương Sinh và Phan Lang
- B. Vũ Nương và mẹ chồng
- C. Trương Sinh và Vũ Nương**
- D. Vũ Nương và Phan Lang

Câu 2: Nhận xét nào không phù hợp với Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ?

- A. Ghi chép tản mạn những điều kỳ lạ vẫn được lưu truyền.
- B. Viết bằng chữ Hán, khai thác truyện cổ dân gian và các truyền thuyết lịch sử, dã sử của Việt Nam.
- C. Nhân vật chính thường là người phụ nữ đức hạnh bị xô vào cảnh ngộ éo le, oan khuất hoặc những người trí thức bất mãn với thời cuộc.
- D. Tác phẩm là những ghi chép tản mạn về thiên nhiên**

D. Tác phẩm là những ghi chép tản mạn về thiên nhiên

Câu 3: Câu văn nào khái quát được vẻ đẹp toàn diện của nhân vật Vũ Nương?

- A. Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.**
- B. Nàng hết lời thương xót, phàn việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.
- C. Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu.
- D. Nàng hết sức thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn.

Câu 4: Câu văn nào nói lên cách xử sự của Vũ Nương trước tính hay ghen của chồng?

- A. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết.
- B. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót.
- C. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói.
- D. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa.**

D. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa.

Câu 5: Việc đan cài các yếu tố thực với các yếu tố kỳ ảo trong tác phẩm mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

- A. Làm cho thế giới kỳ ảo lung linh gần với cuộc đời thực, làm tăng độ tin cậy cho câu chuyện.**
- B. Làm cho thế giới kỳ ảo lung linh gần với cuộc đời thực.
- C. Làm tăng độ tin cậy, hấp dẫn cho câu chuyện.
- D. Làm tăng thêm nỗi thương xót Vũ Nương trong lòng người đọc.

Câu 6: Đọc đoạn văn sau nói về lời dặn dò đầy tình nghĩa của Vũ Nương với chồng và trả lời câu hỏi.

Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.

Nhận định nào không phù hợp?

- A. Nói lên nỗi nhớ mong khắc khoải của mình khi chồng đi chinh chiến.**

- B. Cảm thông trước những nỗi vất vả, gian lao mà chồng sẽ phải chịu đựng.
- C. Không mong vinh hiển mà chỉ cầu mong chồng được bình an trở về.

D. Tỏ ra mình là một người phụ nữ rất đảm đang, biết lo liệu việc nhà.

Câu 7: Nhận định nào nói đúng và đầy đủ ý nghĩa của chi tiết Vũ Nương gieo mình xuống sông tự vẫn?

- A. Bày tỏ niềm thương cảm của tác giả trước số phận mỏng manh và bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.
- Phản ánh chân thực cuộc sống đầy oan khuất và khổ đau của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.
- C. Tố cáo xã hội phụ quyền phong kiến đã chà đạp lên quyền sống của con người, nhất là người phụ nữ.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 8: Lời than sau đây của Vũ Nương nói lên điều gì ở con người nàng?

Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mi. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

- A. Nàng là người phụ nữ ủy mị, yếu đuối.
- B. Nàng là người mẹ hiền thực, người vợ đảm đang.
- C. Nàng là người con gái đẹp nhưng phải chịu cuộc sống khổ cực.

D. Nàng là người tiết sạch giá trong nhưng phải chịu nỗi oan khuất.

Câu 9: Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ có nguồn gốc từ :

- A. Cốt truyện của Trung Quốc.
- B. Từ truyện dã sử của Trung Quốc.

C. Từ truyện cổ tích Việt Nam.

- D. Từ truyện đồng dao Việt Nam.

Câu 10: Nhận định nào nói đúng nhất nội dung của câu văn:

Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được.

- A. Miêu tả cảnh thiên nhiên trong nhiều thời điểm khác nhau.
- B. Nỗi buồn nhớ của Vũ Nương.

C. Nói lên sự trôi chảy của thời gian và nỗi nhớ của người vợ xa chồng.

- D. Cho thấy Trương Sinh đã phải đi chinh chiến ở một nơi rất xa xôi.

Câu 11: Yếu tố kỳ ảo cuối tác phẩm không nhằm thể hiện điều gì?

- A. Hoàn chỉnh thêm vẻ đẹp cho nhân vật Vũ Nương: nàng luôn quan tâm đến gia đình và khao khát phục hồi danh dự.

B. Tạo nên một kết thúc có hậu, thể hiện ước mơ của nhân dân ta về sự công bằng trong cuộc đời.

- C. Để cho bé Đản vẫn nhìn thấy mẹ.
- D. Để Trương Sinh tiếc nuối và ân hận về sự mù quáng của mình.

Câu 12: Câu nào trong lời trăng trối của bà mẹ nói lên sự ghi nhận nhân cách và công lao của Vũ Nương đối với gia đình nhà chồng?

- A. Một tấm thân tàn, nguy trong sớm tối, việc sống chết không khỏi phiền đến con.
- B. Chồng con nơi xa xôi chưa biết sống chết thế nào, không thể về đền ơn được.
- C. Mẹ không phải không muốn đợi chồng con về, mà không gắng ăn miếng cơm miếng cháo đắng cùng sum họp.

D. Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ.

Câu 13: “Chuyện người con gái Nam Xương” được viết vào thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ XVI
- B. Thế kỉ XV
- C. Thế kỉ XVII

D. Thế kỉ XIV

Câu 14: Nhận xét nào nói đúng nhất tính cách của nhân vật Trương Sinh?

A. Một người con hiếu thảo, một người cha thương con.

B. Một người chồng thủy chung nhưng thô bạo.

C. Một người chồng hay ghen mù quáng, thô bạo.

D. Một người chồng đáng thương vì phải nuôi con một mình.

Câu 15: Dòng nào nói đúng đặc điểm của nhân vật Vũ Nương?

A. Người phụ nữ xinh đẹp, nết na, luôn khao khát sự bình yên; người phụ nữ khát khao hạnh phúc gia đình; người phụ nữ chịu nổi oan khuất nghiệt ngã.

B. Người phụ nữ xinh đẹp, nết na; người phụ nữ khát khao hạnh phúc gia đình; người phụ nữ chịu nổi oan khuất nghiệt ngã.

C. Người phụ nữ có tài ăn nói, nết na; người phụ nữ khát khao hạnh phúc gia đình; người phụ nữ chịu nổi oan khuất nghiệt ngã.

D. Người phụ nữ có tài đánh đàn, nết na; người phụ nữ khát khao hạnh phúc gia đình; người phụ nữ chịu nổi oan khuất nghiệt ngã.

Với nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 9 bài 10: Chuyện người con gái Nam Xương** gồm nhiều câu trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về nội dung, hoàn cảnh ra đời, giá trị nghệ thuật và nhân đạo của bài Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ...

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 9 bài 10: Chuyện người con gái Nam Xương** cho các bạn tham khảo ý tưởng khi viết bài. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục [Trắc nghiệm Ngữ văn 9](#), [Lý thuyết môn Ngữ Văn 9](#), [Soạn Văn 9](#), [Văn mẫu lớp 9](#), [Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 9](#), [Giải VBT Ngữ văn 9](#), [soạn bài lớp 9](#). Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ huynh tham khảo.